TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 27-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thuỷ
Bà Vừ Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1973 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản ND, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn U, sinh năm 1941 và bà Điêu Thị Y, sinh năm 1941; Bị cáo có vợ là Phong Thị V, sinh năm 1975 và có 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2002, Trương Văn T bị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử áp dụng các điểm đ, g khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, xử phạt 09 năm tù về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo bản án số 83/2002/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xoá án tích;

Ngày 26/4/2019, Trương Văn T bị Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC, xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách 30 tháng về tội "Đánh bạc" theo bản án số 11/2019/HS-ST; Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 19 giờ 20 phút ngày 09/6/2023, tạm giam từ ngày 13/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

- Người làm chứng:

1. Anh Lò Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

2. Anh Lò Văn M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/6/2023, Trương Văn T thuê xe ôm của một người không quen biết từ bản ND, xã MK, huyện TU lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, Trương Văn T hỏi mua được từ một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine (được gói bằng nilon màu hồng) với giá 80.000 đồng. Mua được Heroine, Trương Văn T mang về nhà tại bản ND, xã MK, huyện TU sử dụng hết một phần. Số Heroine còn lại, Trương Văn T cất giấu trong túi quần đang mặc trên người không cho ai biết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lò Văn C (sinh năm 1985, trú tại bản Khem, xã Ta Gia, huyện TU) gọi điện thoại đến hỏi mua Heroine của Trương Văn T, Thỏng trả lời: có ít để sử dụng, không bán. Một lúc sau, Lò Văn C cùng Lò Văn M (sinh năm 1988, trú tại bản Khem, xã Ta Gia, huyện TU) đến nhà Trương Văn T. Lò Văn C đi vào trong nhà gặp Trương Văn T tiếp tục hỏi mua Heroine sử dụng. Lúc này, Trương Văn T đồng ý bán và lấy gói Heroine còn lại trong túi quần ra, cấu lấy một ít cho vào mảnh giấy bạc, bán cho Lò Văn C, Lò Văn C xin sử dụng Heroine tại nhà Trương Văn T, Thỏng đồng ý và bảo: sử dụng nhanh lên sợ bị bắt lắm. Lúc đó, Lò Văn M từ ngoài đi vào trong nhà Trương Văn T và cùng với Lò Văn C sử dụng hết gói Heroine bằng hình thức hít. Khi Lò Văn M sử dụng Heroine cùng với Lò Văn C, Trương Văn T có nhìn thấy nhưng bỏ mặc. Sử dụng Heroine xong, Lò Văn M đưa cho Lò Văn C 50.000 đồng để Lò Văn C trả tiền mua Heroine cho Trương Văn T. Số tiền 50.000 đồng trên, Lò Văn C và Lò Văn M thống nhất mỗi người góp một nửa (việc C và M góp tiền, Thỏng không biết). Sau đó, Lò Văn C và Lò Văn M đi về, Trương Văn T lấy số Heroine còn lại ra sử dụng hết bằng hình thức hít.

Đến hồi 14 giờ ngày 09/6/2023, Công an huyện TU triệu tập làm việc, tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Lò Văn M, kết quả: dương tính, nồng độ Morphine của nước tiểu là 300mg/ml. Lò Văn M khai nhận: Lò Văn M và Lò Văn C cùng nhau mua Heroine của Trương Văn T sử dụng. Công an huyện TU triệu tập và xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Lò Văn C, kết quả: dương tính, nồng độ Morphine của nước tiểu là 300mg/ml.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU tiến hành giữ người và khám xét khẩn cấp đối với Trương Văn T, thu giữ: số tiền 50.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen, có bàn phím nhãn hiệu NOKIA, có gắn sim: 0973114276 và 01 bật lửa ga màu tím.

Tại bản kết luận giám định số 727 ngày 12/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số tiền 50.000 đồng thu giữ của Trương Văn T gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 50.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen, có bàn phím nhãn hiệu NOKIA, có gắn sim: 0973114276 và 01 bật lửa ga màu tím, thu của Trương Văn T hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn T 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý"; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Văn T phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu tím; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo Trương Văn T phạm tội mà có và 01 điện thoại di

động màu đen, có bàn phím nhãn hiệu NOKIA là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 09/6/2023, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, tỉnh LC, Trương Văn T đã mua trái phép 01 gói Heroine từ một người không rõ lai lịch với giá 80.000 đồng để sử dụng. Đến hồi 14 giờ cùng ngày, tại nhà của Trương Văn T thuộc bản ND, xã MK, huyện TU, Trương Văn T đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Lò Văn C lấy số tiền 50.000 đồng. Sau đó, Trương Văn T còn đồng ý để cho Lò Văn C sử dụng trái phép Heroine bằng hình thức hít tại bàn uống nước nhà Trương Văn T.

Bị cáo Trương Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo đã có hành vi mua ma tuý về bán kiếm lời và đồng ý để Lò Văn C sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà của mình. Hành vi của bị cáo Trương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1

Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm M trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Trương Văn T sinh sống tại huyện TU, tỉnh LC. Bị cáo được đi học hết lớp 02/12, bị cáo có sử dụng chất ma túy và có nhân thân xấu. Năm 2002, 2019 đã lần lượt bị kết án về các tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", tội "Đánh bạc". Mặc dù các bản án đã được xoá an tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định. Bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật hình sự đối bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bật lửa ga màu tím là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ. Đối với số tiền 50.000 đồng do bị cáo Trương Văn T phạm tội mà có và 01 điện thoại di động màu đen, có bàn phím nhãn hiệu NOKIA là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Văn T bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo

dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa C cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Trương Văn T khai mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU nên không có căn cứ để xác M, điều tra, xử lý.

Đối với hành vi của Trương Văn T đã để mặc cho Lò Văn M sử dụng trái phép Heroine cùng với Lò Văn C tại bàn uống nhà Thỏng là chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Cơ quan tiến hành tố tụng không đề cập xử lý hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Văn T đối với Lò Văn M là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lò Văn C và Lò Văn M, Công an huyện TU đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 1, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 55; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trương Văn T 02 (Hai) năm 08 (Tám) tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý"; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương

Văn T phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội là 05 (Năm) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2023.

- Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn T.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bật lửa ga màu tím; Tịch thu số tiền 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* và 01 điện thoại di động màu đen, có bàn phím nhãn hiệu NOKIA để sung vào ngân sách nhà nước.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU
- Chi cục THADS TU;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương